TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2020
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn

2. Bà Nguyễn Thị Song Trà

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03-02-2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đào T, sinh năm 1984
2. Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1984
Cùng địa chỉ: Tổ 6, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-11-2019, các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Đào T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2009. Trong khoảng thời gian vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng không giải quyết được. Năm 2013 chị T đã bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức gì. Ngày 30-8-2019, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2019/QĐST-DS về việc tuyên bố chị Lê Thị T mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn chị Lê Thị T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn là chị Lê Thị T không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Đào T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là chị Lê Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đào T và chị Lê Thị T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đào T và chị Lê Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01 ngày 08-6-2009 nên hôn nhân của anh T và chị T là hợp pháp.

Theo anh T thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhưng không giải quyết được nên từ năm 2013 cho đến nay chị T đã bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức gì. Ngày 30-8-2019, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2019/QĐST-DS về việc tuyên bố chị Lê Thị T mất tích. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn chị Lê Thị T.

Về phía chị Lê Thị T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị T nhưng chị T không có văn bản và cũng không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh Đào T. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đào T.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Anh Đào T trình bày không có, chị Lê Thị T không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Anh Đào T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 235, 266, 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 278 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đào T và chị Lê Thị T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Đào T trình bày không có, chị Lê Thị T không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét

giải quyết.

3. Về án phí: Anh Đào T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0003071 ngày 06-12-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi;*
- *VKSND TP.Quảng Ngãi;*
- *Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;*
- *UBND phường C, TP Quảng Ngãi;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hồng Hoa